

Tổng hợp các tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới đồng bộ

(Kèm theo Công văn số 1997/SGTVT-KCHT&ATGT ngày 01/7/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn)

TT	Quốc lộ	Địa danh	Đoạn tuyến				Chiều dài (Km)	Cấp đường	Tải trọng khai thác (KN)	Ghi chú
			Điểm đầu		Điểm cuối					
			Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km				
I	Các đoạn tuyến được xây dựng đồng bộ đã được công bố tại Công văn số 3782/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 09/6/2021									
1	Quốc lộ 1B	Lạng Sơn	Thị trấn Đồng Đăng	Km0+00	Thị trấn Bắc Sơn	Km68+000	68.0	IV	100	Đã công bố tại TT 07/2010/TT-BGTVT ngày
2	Quốc lộ 1B	Lạng Sơn	Thị trấn Bình Gia	Km68+00	Ngã Hai	Km100+700	32.7	IV	100	Mặt đường BTN, được thi công sửa chữa một số đoạn năm 2017 và 2019-2021
3	Quốc lộ 279	Lạng Sơn	Tân Sơn	Km143+00	Than Muội	Km153+00	10.0	IV	100	Mặt láng nhựa, Hoàn thành năm 2014
4	Quốc lộ 279	Lạng Sơn	Đồng Mỏ	Km153+00	Tu Đoàn	Km184+00	31.0	IV	100	Mặt láng nhựa, hoàn thành năm 2014, được sửa chữa năm 2019-2021
5	Quốc lộ 279	Lạng Sơn	Bình Gia	Km184+00	Pắc Khuông	Km201+00	17.0	IV	100	Mặt đường láng nhựa, BTN được thi công sửa chữa từ năm 2016-2019

TT	Quốc lộ	Địa danh	Đoạn tuyến				Chiều dài (Km)	Cấp đường	Tải trọng khai thác (KN)	Ghi chú
			Điểm đầu		Điểm cuối					
			Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km				
6	Quốc lộ 279	Lạng Sơn	Pắc Khuông	Km201+00	Nà Tàn	Km229	28.0	V	100	Mặt láng nhựa, được thi công sửa chữa năm 2019-2020
7	Quốc lộ 4B	Lạng Sơn	Thành phố Lạng Sơn	Km0+00	Thị trấn Na Dương	Km33+500	33.5	IV	120	Mặt BTN, hoàn thành năm 2011, được sửa chữa gia cố lề và thảm tăng cường năm 2018-
8	Quốc lộ 4B	Lạng Sơn	Thị trấn Na Dương	Km33+500	huyện Đình Lập	Km47	13.5	IV	100	Mặt đường láng nhựa, được sửa chữa thảm tăng cường năm 2019
9	Quốc lộ 4B	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km47+00	huyện Đình Lập	Km58+00	11.0	IV	100	Mặt đường BTN, vừa được nâng cấp cải tạo hoàn thành 2017
10	Quốc lộ 4B	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km58+00	huyện Đình Lập	Km80+00	22.0	IV	100	Mặt đường Láng nhựa, được sửa chữa thảm tăng cường mặt đường năm 2018
11	Quốc lộ 4A	Lạng Sơn	Thị trấn Đồng Đăng	Km0+00	Ngã ba Pắc Luông	Km8+00	8.0	IV	120	Mặt BTN, được sửa chữa tăng cường mặt đường năm 2017 và 2021

TT	Quốc lộ	Địa danh	Đoạn tuyến				Chiều dài (Km)	Cấp đường	Tải trọng khai thác (KN)	Ghi chú
			Điểm đầu		Điểm cuối					
			Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km				
12	Quốc lộ 4A	Lạng Sơn	Ngã ba Pắc Luồng	Km8+00	huyện Văn Lãng	Km29+00	21.0	IV	120	Mặt đường BTN, vừa được cải tạo nâng cấp, hoàn thành bàn giao năm 2017
13	Quốc lộ 4A	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Km29+00	huyện Tràng Định	Km40+00	11.0	IV	120	Mặt đường BTN, vừa được sửa chữa năm 2018
14	Quốc lộ 4A	Lạng Sơn	huyện Tràng Định	Km40+00	huyện Tràng Định	Km66+00	26.0	IV	120	Mặt đường BTN, được bàn giao đến điểm dừng kỹ thuật theo nội dung văn bản 2315/TCĐBVN-QLBTĐB, ngày 19/4/2019
15	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km112+00	huyện Đình Lập	Km120+00	8.0	V	100	Cập mở rộng mặt đường từ 3,5 lên 5,5m; chưa tăng cường sửa chữa toàn bộ mặt đường. Mặt đường láng nhựa năm 2016
16	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km120+00	huyện Đình Lập	Km132+00	12.0	V	100	Cập mở rộng mặt đường từ 3,5 lên 5,5m; chưa tăng cường sửa chữa toàn bộ mặt đường. Mặt đường láng nhựa năm 2016

TT	Quốc lộ	Địa danh	Đoạn tuyến				Chiều dài (Km)	Cấp đường	Tải trọng khai thác (KN)	Ghi chú
			Điểm đầu		Điểm cuối					
			Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km				
17	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km132+00	huyện Đình Lập	Km141+00	9.0	IV	120	Mặt đường láng nhựa được sửa chữa tăng cường mặt đường năm 2020
18	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km141+00	huyện Đình Lập	Km144+500	3.5	V	100	Cập mở rộng mặt đường từ 3,5 lên 5,5m; chưa tăng cường sửa chữa toàn bộ mặt đường. Mặt đường láng nhựa năm 2016
19	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km155+600	huyện Đình Lập	Km162+00	6.4	V	100	Mặt đường láng nhựa rộng trung bình 3,5m sửa chữa năm 2016
20	Quốc lộ 3B	Lạng Sơn	huyện Tràng Định	Km0+00	huyện Tràng Định	Km2+00	2	IV	120	Được sửa chữa cải tạo và tăng cường mặt đường BTN năm 2020
21	Quốc lộ 3B	Lạng Sơn	huyện Tràng Định	Km2+00	huyện Tràng Định	Km24+00	22	IV	100	Mặt đường láng nhựa, BTN được sửa chữa tăng cường mặt đường năm 2015 và 2016 và 2021

TT	Quốc lộ	Địa danh	Đoạn tuyến				Chiều dài (Km)	Cấp đường	Tải trọng khai thác (KN)	Ghi chú
			Điểm đầu		Điểm cuối					
			Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km				
22	Quốc lộ 3B	Lạng Sơn	Thị trấn Thất Khê	Km24+00	huyện Tràng Định	Km61,67	37.67	V	100	Mặt đường láng nhựa được sửa chữa tăng cường mặt đường năm 2017
II Các đoạn tuyến được xây dựng đồng bộ chưa được công bố										
1	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km109+00	huyện Đình Lập	Km112+00	3.0	IV	120	Mặt đường thảm BTN sửa chữa hoàn thiện năm 2021
2	Quốc lộ 31	Lạng Sơn	huyện Đình Lập	Km144+500	huyện Đình Lập	Km155+600	11.1	IV	120	Mặt đường thảm BTN sửa chữa hoàn thiện năm 2021